**SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO QUẢNG NAM BẢNG ĐẶC TẢ KĨ THUẬT ĐỀ KIỂM TRA CUỐI KÌ II**

**MÔN: TOÁN LỚP 8 – THỜI GIAN LÀM BÀI: 60 phút**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **CHỦ ĐỀ** | | **MỨC ĐỘ** | **MÔ TẢ** |
| **Phương trình bậc nhất một ẩn** | Phương trình bậc nhất và cách giải; phương trình đưa được về dạng ax + b = 0 ; phương trình tích, phương trình chứa ẩn ở mẫu. | *Nhận biết:* | -Nhận biết phương trình bậc nhất một ẩn.  -Nhận biết hai phương trình tương đương.  -Biết tập nghiệm của phương trình bậc nhất, phương trình tích.  -Biết điều kiện xác định của một phương trình chứa ẩn ở mẫu. |
| *Thông hiểu:* | -Giải được phương trình bậc nhất một ẩn.  -Giải được phương trình đưa về dạng ax + b = 0  đơn giản. |
|  | *Vận dụng:* | -Giải được phương trình chứa ẩn ở mẫu. |
| Giải bài toán bằng cách lập phương trình. | *Nhận biết:* | -Biết biểu diễn một đại lượng bởi biểu thức chứa ẩn. |
| **Bất phương trình bậc nhất một ẩn** | Liên hệ giữa thứ tự và phép cộng, liên hệ giữa thứ tự và phép nhân. | *Nhận biết*: | -Nhận biết tính chất liên hệ giữa thứ tự và phép cộng.  -Nhận biết tính chất liên hệ giữa thứ tự và phép nhân.  -Nhận biết một bất đẳng thức đúng. |
| *Thông hiểu:* | -Dựa vào liên hệ giữa thứ tự và phép cộng, liên hệ giữa thứ tự và phép nhân để chứng minh một bất đẳng thức đơn giản. |
| Bất phương trình một ẩn. Bất phương trình bậc nhất một ẩn. | Vận dụng | -Giải được bất phương trình bậc nhất một ẩn, bất phương trình đưa được về dạng bất phương trình bậc nhất một ẩn và biểu diễn tập nghiệm trên trục số. |
| **Tam giác đồng dạng** | Định lý Ta-let (thuận, đảo, hệ quả); Tính chất đường phân giác của tam giác. | *Nhận biết*: | -Nhận biết tính chất đường phân giác của tam giác.  -Nhận biết các tỉ số bằng nhau dựa vào định lý Ta-let (thuận, đảo, hệ quả) để xác định được độ dài của các đoạn thẳng một cách đơn giản. |
| Tam giác đồng dạng (khái niệm, các trường hợp đồng dạng của tam giác, các trường hợp đồng dạng của của tam giác vuông; Ứng dụng thực tế của tam giác đồng dạng) | *Nhận biết*: | -Nhận biết hai tam giác đồng dạng.  -Biết ghi kí hiệu hai tam giác đồng dạng.  -Nhận biết tỉ số đồng dạng của hai tam giác đồng dạng. |
| *Thông hiểu*: | -Vẽ được hình theo yêu cầu.  -Chứng minh được hai tam giác đồng dạng.  -Chúng minh hệ thức về độ dài, hai góc bằng nhau thông qua chứng minh hai tam giác đồng dạng. |
| Vận dụng cao | -Vận dụng linh hoạt các khái niệm, tính chất hình học vào giải toán. |
| **Hình lăng trụ đứng** |  | *Nhận biết:* | * Nhận biết khái niệm hình hộp chữ nhật, số cạnh, số đỉnh, số mặt; các mặt đối diện; mặt phẳng; điểm, đường thẳng nằm trong mặt phẳng. |